

Số: 329/KH-THCSNAN

Phước Lý, ngày 11 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức kiểm tra giữa kỳ I năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn 1246/BGDĐT-GDTrH ngày 04/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tập huấn giáo viên về xây dựng ma trận, đặc tả bài kiểm tra định kỳ các môn học cấp THCS, THPT.

Căn cứ Công văn số 1997/SGDĐT-GDPT ngày 10/10/2025 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh về việc kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2025-2026 đối với giáo dục phổ thông.

Thực hiện Kế hoạch số 300/KH-THCSNAN ngày 22/9/2025 của trường THCS Nguyễn An Ninh về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026.

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, trường THCS Nguyễn An Ninh xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra giữa kỳ I năm học 2025-2026 như sau:

I. Mục đích yêu cầu

Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, trung thực phù hợp với điều kiện học tập của từng nhóm đối tượng, đánh giá đúng năng lực học sinh.

Thông qua kiểm tra định kỳ để đánh giá xác thực về chất lượng dạy học trong nhà trường. Từ đó đề ra những giải pháp thích hợp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

Thực hiện nghiêm túc phân phối chương trình các môn học đã được phê duyệt. Tuyệt đối không được dồn ép, cắt xén chương trình. Có kế hoạch ôn tập, củng cố, hướng dẫn bổ sung nội dung kiến thức phù hợp theo từng nhóm đối tượng học sinh.

II. Nội dung

1. Tổ chức ôn tập

Tổ chức ôn tập cho học sinh nội dung chương trình từ tuần 01 đến thời điểm kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch giáo dục của từng môn đã được nhà trường phê duyệt.

2. Ra đề kiểm tra

Đề kiểm tra giáo viên trình bày theo mẫu quy định (gửi trên địa chỉ mail: nguyenanninh@gmail.com), sử dụng bảng mã Unicode, font Times New Roman, size 14, nộp về Tổ trưởng chuyên môn tổ chức kiểm duyệt, sau khi kiểm duyệt TTCM tập hợp gửi Ban Giám hiệu ký duyệt đúng quy định. (không nộp cá nhân).

Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên cơ sở ma trận và bản đặc tả (xác định rõ các mức độ của từng câu trong ma trận). Tổ trưởng phải kiểm duyệt ma trận, bản đặc tả trước khi duyệt đề kiểm tra.

3. Nội dung, yêu cầu của đề kiểm tra

a. Nội dung, phạm vi kiểm tra:

Nội dung kiểm tra, đánh giá (kiến thức) trong chương trình; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giảm các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (nếu có).

b. Đề kiểm tra phải bảo đảm các yêu cầu sau

- Đề kiểm tra được xây dựng trên ma trận đề, bảng đặc tả đề kiểm tra, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học.

- Đề kiểm tra của từng khối, lớp sử dụng đề chung để thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá và hạn chế tiêu cực trong hoạt động dạy thêm, học thêm.

4. Hình thức ra đề kiểm tra

4.1 Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số

- **Ngữ văn:** Kiểm tra, đánh giá theo công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra trong các trường phổ thông. Kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan với tự luận theo tỷ lệ điểm 60% là trắc nghiệm khách quan, 40% là tự luận. Số lượng câu hỏi thực hiện theo tinh thần tập huấn của Bộ GD&ĐT về xây dựng ma trận, bảng đặc tả trong kiểm tra định kì.

- **Tiếng Anh:** Bài kiểm tra giữa kì: phải kiểm tra đủ các kỹ năng nghe, đọc, viết, kiến thức ngôn ngữ. Thời lượng kiểm tra là 60 phút. Trong đó xác định rõ các mức độ “nhận biết”, “thông hiểu”, “vận dụng”, “vận dụng cao”, điểm phân bố theo tỷ lệ 40 - 30 - 20 - 10. Số lượng các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận theo đặc thù bộ môn.

- **Các môn còn lại:** Kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan với tự luận theo tỷ lệ điểm 70% là trắc nghiệm khách quan, 30% là tự luận. Đề kiểm tra xác định rõ các mức độ “nhận biết”, “thông hiểu”, “vận dụng”, “vận dụng cao”, theo tỷ lệ 40 - 30 - 20 - 10. Điểm được phân bố cụ thể như sau: phần trắc nghiệm khách quan gồm có mức độ nhận biết (40%) và thông hiểu (30%); phần tự luận gồm mức độ vận dụng (20%) và vận dụng cao (10%). Số lượng các câu hỏi phụ thuộc vào thời lượng làm bài của từng môn. Trong đó:

+ Đối với các môn thực hiện trong 45 phút: Phần trắc nghiệm gồm 14 câu (mỗi câu 0.5 điểm), phần tự luận có từ 01 đến 02 câu.

+ Đối với các môn thực hiện trong 90 phút: Phần trắc nghiệm gồm 28 câu (mỗi câu 0.25 điểm), phần tự luận có từ 02 đến 03 câu.

4.2. Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét thực hiện đánh giá qua sản phẩm thực hành. Cụ thể:

a) **Giáo dục thể chất:** Kiểm tra đánh giá kỹ năng thực hành của học sinh, chấm điểm theo các tiêu chí thực hiện kỹ năng được thống nhất trong tổ/ nhóm GDTC, học sinh đạt hơn 50% tiêu chí sẽ được đánh giá “Đạt”, còn lại “Chưa Đạt”.

b) **Nghệ thuật:** Kiểm tra đánh giá kỹ năng thực hành của học sinh, có xây dựng bảng đặc tả có cụ thể từng tiêu chí để đánh giá; học sinh đạt hơn 50% tiêu chí sẽ được đánh giá “Đạt”, còn lại “Chưa Đạt”.

c) **Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp**

- **Hình thức:** Tùy thuộc vào tình hình thực tế giáo viên lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá định kỳ với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Có thể thực hiện đánh giá bằng các hình thức sau:

- + Quan sát các tình huống hoạt động
- + Khảo sát
- + Phân tích “sản phẩm” của học sinh
- + Trao đổi ý kiến của GV

***Lưu ý:**

- Không kiểm tra đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm như những môn học cùng chương trình.

- Không xây dựng ma trận, hướng dẫn chấm như những môn học thông thường.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có ***hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của hoạt động giáo dục*** được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện.

- Thời lượng kiểm tra, đánh giá: 60 phút.

d) Giáo dục địa phương: Thống nhất cho 20 câu trắc nghiệm (mỗi câu 0,5 điểm), HS làm bài từ 5 điểm trở lên - Đạt; dưới 5 điểm - Chưa đạt. Xây dựng kiểm tra đánh giá theo các chủ đề mà học sinh đã được hướng dẫn. Thời gian làm bài 45 phút. Các câu hỏi trắc nghiệm có 04 phương án lựa chọn trong đó có 01 phương án lựa chọn đúng.

5. Thời lượng kiểm tra

- Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Cụ thể: Các môn học ***có từ 70 tiết/năm trở xuống***, thời gian làm bài kiểm tra định kỳ là 45 phút. Các môn học ***có trên 70 tiết/năm trở lên***, thời gian làm bài kiểm tra từ 60 phút đến 90 phút. Đối với các môn chuyên, thời gian làm bài kiểm tra ***tối đa*** là 120 phút.

6. Thời điểm kiểm tra

Các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên thực hiện kiểm tra tập trung theo lịch của trường.

Các môn còn lại thực hiện kiểm tra đánh giá theo kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 đã được nhà trường phê duyệt.

III. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra đánh giá
- Thành lập ban ra đề kiểm tra, coi, chấm kiểm tra theo đúng quy định.

2. Phó Hiệu trưởng

- Triển khai kế hoạch kiểm tra đến toàn thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường

- Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức kiểm tra, đánh giá theo đúng kế hoạch.

- Tổ chức rà soát việc cập nhật điểm số vào sổ điểm điện tử của giáo viên. Định kỳ hàng tháng kiểm tra, kiểm duyệt sổ điểm điện tử theo quy định.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên xây dựng đề kiểm tra tra tùy theo khối lớp. Ký duyệt chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về đề cương, cấu trúc ôn tập của giáo viên.

- Tổ chức xây dựng đặc tả, ma trận đề, đề kiểm tra định kỳ bảo đảm khoa học, đúng ma trận và bảo mật. Đảm bảo đúng thể thức văn bản theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP.

- Tổ trưởng chuyên môn tổ chức duyệt đề và ***tổng hợp gửi về Tổ duyệt đề trước thời điểm kiểm tra ít nhất 02 tuần.***

4. Giáo viên:

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về tính chính xác, bảo mật của đề kiểm tra và ***gửi cho TTCM duyệt trước thời điểm kiểm tra ít nhất 03 tuần.***

- Tổ chức cập nhật điểm số vào sổ điểm điện tử kịp thời sau khi tổ chức kiểm tra.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Triển khai kế hoạch tổ chức kiểm tra đến học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đôn đốc, nhắc nhở học sinh ôn tập, kiểm tra đạt kết quả cao nhất.

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra giữa kỳ I năm học 2025-2026 của trường THCS Nguyễn An Ninh. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 323/KH-THCSNAN ngày 06/10/2025 của trường THCS Nguyễn An Ninh Kế hoạch tổ chức kiểm tra giữa kỳ I năm học 2025 - 2026).

Nơi nhận:

- Phó Hiệu trưởng;
- TTCM;
- Công khai;
- Lưu: VT.



Võ Minh Quang

PHỤ LỤC LỊCH KIỂM TRA TẬP TRUNG
 (Kèm theo kế hoạch số 329/KH-THCSNAN ngày 10 tháng 10 năm 2025
 của trường THCS Nguyễn An Ninh)

Khối 6

Tuần	Ngày kiểm tra	Môn	Ghi chú
10	15/11/2025	Khoa học tự nhiên	
		Lịch sử và Địa lý	
		Ngữ Văn	
		Tiếng Anh	
11	22/11/2025	Toán	

Khối 7

Tuần	Ngày kiểm tra	Môn	Ghi chú
10	15/11/2025	Khoa học tự nhiên	
		Lịch sử và Địa lý	
		Tiếng Anh	
		Toán	
11	22/11/2025	Ngữ văn	

Khối 8

Tuần	Ngày kiểm tra	Môn	Ghi chú
10	15/11/2025	Lịch sử và Địa lý	
		Tiếng Anh	
		Toán	
12	29/11/2025	Ngữ văn	
		Khoa học tự nhiên	

Khối 9

Tuần	Ngày kiểm tra	Môn	Ghi chú
10	15/11/2025	Lịch sử và Địa lý	
		Tiếng Anh	
		Toán	
12	29/11/2025	Khoa học tự nhiên	
		Ngữ văn	

PHỤ LỤC MẪU ĐỀ KIỂM TRA
(Kèm theo kế hoạch số 329/KH-THCSNAN ngày 11 tháng 10 năm 2025
của trường THCS Nguyễn An Ninh)

Kiểu chữ Times new Roman – cỡ chữ 14
Thầy cô không tự ý thay đổi mẫu

UBND HUYỆN XÃ PHƯỚC LÝ TRƯỜNG THCS NGUYỄN AN NINH		KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026 MÔN:.....LỚP:..... Thời gian làm bài: ... phút (không kể phát đề)
Giáo viên ra đề (Ký và ghi rõ họ tên)	Duyệt của TTCM (Ký tên)	Duyệt của Tổ duyệt đề (Ký tên)

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Học sinh chọn câu trả lời đúng. Mỗi câu đúngđiểm.

Câu 1:

Câu 2:

Lưu ý: Các đáp án ghi bằng chữ in hoa (A, B, C, D)

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1: (...điểm)

Câu 2: (...điểm)

....

-----Hết-----

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7
Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án
Câu 1 (...điểm)	
Câu 2 (.... điểm)	
Câu 3	

Duyệt của TTCM

Giáo viên bộ môn

I. TRẮC NGHIỆM: (7,0 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7
Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14
Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20	Câu 21
Câu 22	Câu 23	Câu 24	Câu 25	Câu 26	Câu 27	Câu 28

II. TỰ LUẬN:(3,0 điểm)

Câu	Đáp án
Câu 1 (...điểm)	
Câu 2 (...điểm)	
Câu 3.....	

Duyệt của TTCM

Giáo viên bộ môn

Ma trận và đặc tả thực hiện theo cấu trúc bộ môn